

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 04/2020/HS-ST

Ngày 14 - 01 - 2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Anh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Mai

Bà Đỗ Thị Kim Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Mai – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Văn Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2019, theo Q Đ đưa vụ án ra xét xử số: 78/2019/QĐXXST-HS ngày 31/12/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh ngày 30/10/1986 tại: Xuân P, pH T, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Xuân P, pH T, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X và bà Hoàng Thị Z, có vợ là Nguyễn Thu H và có 03 con; tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/9/2019 đến ngày 23/9/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

2. Đường Văn Đ, sinh ngày 24/10/1989 tại: Xuân P, pH T, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Xuân P, pH T, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đường Văn L và bà Vũ Thị Th (đều đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Tại bản án số 113/HSST ngày 26/11/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Y xử phạt 07 năm 09 tháng tù về tội Cướp tài sản (Chấp hành xong hình phạt ngày 27/02/2018); nhân thân: Ngày 12/01/2012 bị Công an thành phố Y xử phạt hành chính 750.000đ về hành vi vi phạm an ninh trật tự; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/9/2019 đến ngày 23/9/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

3. Nguyễn Duy B, sinh ngày 22/12/1986 tại: Tổ dân phố Đ, pH T, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, pH T, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới

tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc P và bà Đỗ Thị H có vợ là Ngô Thị Hồng L và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/9/2019 đến ngày 23/9/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn M, xã Trung K, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

- Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Số 3 hẻm 42/28/2, phố K, pH Thanh Xuân N, quận Thanh X, thành phố Hà Nội (Có mặt).

- Anh Ngô Xuân Th, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Tổ dân phố Xuân M, pH T, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

- Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn Chợ N, xã Tam H, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/9/2019, Nguyễn Văn H, là công nhân của Công ty TOYOTA Việt Nam tại pH T, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phú, đã nhận ghi lô, đề của 06 đối tượng là Đường Văn Đ (Đ là người quen của H); Nguyễn Duy B (B là người quen của H); Nguyễn Xuân Q; Ngô Xuân Th; Hoàng Văn T và Nguyễn Ngọc S (Q, Th, T và S đều là công nhân làm cùng xưởng ở Công ty Toyota Việt Nam với H), với tổng số tiền lô, đề là 27.631.000đ, thông qua việc 06 đối tượng này dùng điện thoại di động nhắn tin cho H, cụ thể như sau:

- Đối với Nguyễn Duy B: Khoảng 8h06' ngày 16/9/2019 B dùng điện thoại di động (Số thuê bao 0904.636.684) nhắn tin vào điện thoại di động của H (Số thuê bao 0944.477.048) để đánh lô, đề với H gồm: Đánh 03 số lô gồm 01, 18, 81 mỗi số 50 điểm, tổng là 150 điểm x 21.700đ = 3.255.000đ; đánh 02 số đề gồm 01, 10 mỗi số 500.000đ, tổng là 1.000.000đ (Nhưng H chỉ lấy tiền đánh đề là 730.000đ). Tổng số tiền B mua số lô, số đề với H là 4.255.000đ, so với kết quả xổ số kiến thiết Miền bắc mở thưởng cùng ngày thì B trúng 01 số lô 01 = 50 điểm x 80.000đ = 4.000.000đ (Bốn triệu đồng chẵn). Như vậy, tổng số tiền B dùng vào việc đánh bạc với H là 8.255.000đ. (H và B chưa kịp thanh toán tiền đánh lô, đề với nhau).

- Đối với Đường Văn Đ: Khoảng 17h49' ngày 16/9/2019, Đ dùng điện thoại di động (Số thuê bao 0948.186.866) nhắn tin vào điện thoại di động của H (Số thuê bao 0392.433.988) để đánh lô, đề với H gồm: Đánh 08 số lô gồm: lô 25 = 160 điểm; lô 92 = 50 điểm; lô 04 số (14, 41, 49, 94) mỗi số 65 điểm; lô 02 số (59, 95) mỗi số 25 điểm, tổng tiền đánh số lô là 520 điểm x 21.700đ = 11.284.000đ. Đánh 14 số đề gồm: đề 08, 80 mỗi số 200.000đ; đánh đề 08 số (69, 96, 26, 62, 29, 92, 59, 95) mỗi số 30.000đ; đánh đề 04 số (69, 96, 29, 92) mỗi số 50.000đ. Theo như thỏa thuận thì tính mỗi điểm lô 24.000đ, Đ phải trả cho H là 21.700đ; cứ 100.000đ tiền đề Đ phải trả cho H là 83.000đ. Như vậy, tổng số tiền Đ mua số lô,

số đề với H là 11.981.000đ (trong đó tiền lô là 11.284.000đ; tiền đề là 697.000đ). So với kết quả xổ số kiến thiết Miền bắc mở thưởng cùng ngày thì Đ không trúng số lô, số đề nào và Đ đã trả số tiền đánh lô, đề là 11.981.000đ cho H, do Đ bị thua nhiều tiền nên H chỉ lấy 10.500.000đ còn cho Đ 1.481.000đ. Như vậy, là tổng số tiền Đ dùng vào việc đánh bạc với H là 11.981.000đ.

- Đối với Nguyễn Xuân Q: Ngày 16/9/2019, H đã nhận tin nhắn từ số thuê bao 0912.377.566 của Q đánh số lô, số đề gồm: Đánh 05 số lô (17, 71, 37, 43, 22) mỗi số 10 điểm, mỗi điểm lô H tính 23.000đ, tổng bằng 1.150.000đ; đánh đề đầu 5 là 100.000đ (đầu 5 gồm 10 số, mỗi số là 10.000đ); đánh đít 5 là 200.000đ (đít 5 gồm 10 số, mỗi số là 20.000đ); đánh đề các số 14, 41, 18, 81, 46, 64, 13, 31, 49, 94, mỗi số 10.000đ = 100.000đ. Tổng số tiền Q mua số lô, số đề với H là 1.550.000đ (Trong đó tiền đánh số lô là 1.150.000đ; tiền đánh số đề là 400.000đ). Căn cứ kết quả xổ số kiến thiết Miền bắc mở thưởng cùng ngày thì Q không trúng số lô, số đề nào và Q phải trả số tiền đánh lô, đề trên cho H, nhưng Q chưa kịp thanh toán cho H. Như vậy, tổng số tiền Q dùng vào việc đánh bạc với H là 1.550.000đ.

- Đối với Ngô Xuân Th: Ngày 16/9/2019, H đã nhận tin nhắn từ số thuê bao 0988.900.359 của Th đánh số lô, số đề gồm: Đánh đề gồm các số 01, 10, 06, 60, 15, 51, 65, 56 mỗi số 15.000đ = 120.000đ; đánh đề các số 56, 65, 35, 53, 85, 58, 02, 20, 70 mỗi số 20.000đ = 180.000đ; đánh đề số 07 là 100.000đ; đánh đề 69, 96 mỗi số 25.000đ = 50.000đ, tổng số tiền Th mua số đề với H là 450.000đ. Căn cứ kết quả xổ số kiến thiết Miền bắc mở thưởng cùng ngày thì Th không trúng số đề nào và phải trả số tiền đánh số đề trên cho H, nhưng Th vẫn chưa kịp thanh toán cho H. Như vậy, tổng số tiền Th dùng vào việc đánh bạc với H là 450.000đ.

- Đối với Hoàng Văn T: Ngày 16/9/2019, H đã nhận tin nhắn từ số thuê bao 0947.291.973 của T đánh số lô, số đề gồm: Đánh đề số (32, 16) mỗi số 25.000đ = 50.000đ; đánh đề đầu 1 gồm 10 số, mỗi số 10.000đ = 100.000đ; đánh đề 16 là 250.000đ; đánh lô xiên số 16, 24, 67 x 100.000đ = 100.000đ; đánh 3 càng số 216 x 75.000đ = 75.000đ, tổng số tiền T mua số lô, số đề với H là 675.000đ (Trong đó tiền đánh số lô là 100.000đ; tiền đánh số đề là 575.000đ). Căn cứ kết quả xổ số kiến thiết Miền bắc mở thưởng cùng ngày thì T trúng lô xiên số 16, 24, 67 x 100.000đ = 4.000.000đ, số tiền trúng lô xiên thì H phải trả cho T. Như vậy, tổng số tiền T dùng vào việc đánh bạc với H là 4.675.000đ, nhưng H và T vẫn chưa kịp thanh toán tiền đánh lô, đề với nhau.

- Đối với Nguyễn Ngọc S: Ngày 16/9/2019, H đã nhận tin nhắn từ số thuê bao 0842.050.785 của S đánh số lô gồm: Đánh số lô 83, 38, 51 mỗi số 10 điểm, mỗi điểm là 23.000đ, tổng là 690.000đ; đánh lô xiên số 83, 38, 51 là 60.000đ = 60.000đ. Tổng số tiền S mua số lô với H là 750.000đ, căn cứ kết quả xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng cùng ngày thì S không trúng số lô nào và S phải trả số tiền đánh lô trên cho H, nhưng S chưa kịp thanh toán cho H. Như vậy, tổng số tiền S dùng vào việc đánh bạc với H là 750.000đ.

- Ngoài ra, H khai nhận, trong ngày 16/9/2019, H còn nhận tin nhắn đánh đề từ số điện thoại 0379.538.188 của Nguyễn Văn M, sinh năm 1986 ở pH T, thành phố Y với tổng số tiền 8.775.000đ và từ số điện thoại 0963.737.464 của Nguyễn Đức T3 (Thạch Cóc), sinh năm 1988 ở pH V, thành phố Y tổng số tiền là 5.528.000đ. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra, cả M và T3 đều không thừa nhận số điện thoại nêu trên là của mình và không thừa nhận là đã đánh lô, đề với H.

Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa H với M, H với T3 để làm rõ nội dung mâu thuẫn. Kết quả đối chất xác định nội dung khai báo của H về M và T3 là không đúng sự thật. Kết quả rút list điện thoại thấy rằng: Các số thuê bao 0379.538.188 và 0963.737.464 không phải là các thuê bao của M, T3. Do H không lưu số thuê bao 0379.538.188 và 0963.737.464 trong danh bạ điện thoại của H nên H không biết 02 số thuê bao trên là của ai. Vì vậy không có căn cứ xác định M và T3 đánh bạc với H.

- Ngày 19/9/2019 Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định Kỹ thuật số điện tử số 484, 485, 486 để trích xuất dữ liệu nội dung tin nhắn đi, tin nhắn đến trong ngày 16/9/2019 được lưu giữ trong các máy điện thoại của H, B, Đ.

Tại các bản Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc số 1981/KLGD ngày 25/9/2019 đối với điện thoại của Đ; số 1989/KLGD ngày 26/9/2019 đối với điện thoại của B và số 2013/KLGD ngày 01/10/2019 đối với điện thoại của H thể hiện việc các đối tượng đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề trong ngày 16/9/2019, cụ thể:

Đối với B: Vào lúc 8h06'26" ngày 16/9/2019 B sử dụng số thuê bao 0904.636.684 nhắn tin đánh số lô, số đề với H nội dung là "*Lo 01. 18. 81 50d, de 01. 10 500n*".

Đối với Đ: Vào lúc 17h49'11" ngày 16/9/2019 Đ sử dụng số thuê bao 0392.433.988 nhắn tin đánh số lô, số đề với H nội dung tin là "*Lô 25x160^d; Lô 59-95x25^d Ghi e con lô 92x50^d Lô 14-41, 49-94x65^d Lô 59-95x25^d Đề 69,96,26,62,29,92,59,95x30k đề 69,96,29,92x50k Đề 08,80 mỗi con 200k*".

Về số tiền mà B, Đ, Q, Th, T và S đánh số lô, số đề với H như trên thì Đ đã thanh toán tiền đánh số lô, số đề với H. Còn B, Q, Th, T, S đều chưa thanh toán tiền đánh số lô, số đề với H do trước khi đánh số lô, số đề với H thì giữa H với B, Q, Th, T, S đã có sự thỏa thuận với nhau sẽ tính tổng số tiền đánh lô, đề rồi cuối tháng mới thanh toán tiền.

- Do số tiền dùng vào việc đánh bạc của H, Đ, B đều lớn hơn 5.000.000đ nên hành vi của các đối tượng này đều đã cấu thành tội Đánh bạc.

- Đối với Q, Th, T, S: Số tiền dùng vào việc đánh bạc của mỗi đối tượng này đều chưa đến 5.000.000đ; nhân thân của các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự gì, do đó hành vi của Q, Th, T, S đều chưa cấu thành tội Đánh bạc. Ngày 15/11/2019, Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Q Đ xử phạt vi phạm hành chính với 04 đối tượng này, mỗi đối tượng phạt số tiền là 350.000đ theo quy định pháp luật.

Ngày 17/9/2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nhà ở của Nguyễn Duy B ở tổ dân phố 1, pH Z, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Thu giữ các đồ vật, tài liệu liên quan đến hoạt động cầm cố tài sản, cho vay tiền của B gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 4 màu trắng; các chứng chỉ sơ cấp nghề, các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các giấy tờ hợp đồng mua bán xe ô tô; 05 sổ hộ khẩu của 05 người khác nhau; 02 hộ chiếu của 02 người khác nhau; 14 bằng tốt nghiệp của 14 người khác nhau; 105 chứng minh thư nhân dân của 105 người khác nhau; 53 giấy phép lái xe mô tô của 53 người khác nhau; số tiền tạm giữ là 33.100.000đ và nhiều loại giấy tờ khác. Quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định số tiền tạm giữ là 33.100.000đ và các đồ vật, tài liệu đã thu giữ không liên quan đến vụ án Đánh bạc, vì vậy Cơ quan CSĐT tách ra và giữ lại các đồ vật, tài sản thu giữ tại nhà B để tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Về vật chứng thu giữ: Thu 5.310.000đ là tiền của bị cáo Đ sử dụng đánh bạc ăn tiền với bị cáo H do bị can H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Thu 08 điện thoại di động các loại gồm 02 chiếc của Nguyễn Văn H, 01 chiếc của Nguyễn Duy B, 01 chiếc của Đường Văn Đ, 01 chiếc của Nguyễn Văn Q, 01 chiếc của Hoàng Văn T, 01 chiếc của Ngô Xuân Th và 01 chiếc của Nguyễn Ngọc S (Đặc điểm của các điện thoại này như biên bản thu giữ).

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-P1 ngày 09/12/2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Đường Văn Đ, Nguyễn Duy B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Đường Văn Đ, Nguyễn Duy B phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt: Nguyễn Văn H từ 07 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt: Đường Văn Đ từ 07 tháng đến 08 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/9/2019 đến ngày 23/9/2019.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt: Nguyễn Duy B từ 20.000.000đ đến 40.000.000đ.

Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 phạt bị cáo Nguyễn Văn H, Đường Văn Đ mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ và xử lý vật chứng theo quy Đ pháp luật.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 5.310.000đ là tiền của bị cáo Đ sử dụng đánh bạc ăn tiền với bị cáo H (Do bị cáo H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra).

Đề nghị Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 08 điện thoại di động các loại gồm 02 chiếc của Nguyễn Văn H, 01 chiếc của Nguyễn Duy B, 01 chiếc của Đường Văn Đ, 01 chiếc của Nguyễn Văn Q, 01 chiếc của Hoàng Văn T, 01 chiếc của Ngô Xuân Th và 01 chiếc của Nguyễn Ngọc S (Có đặc điểm của các điện thoại này như biên bản thu giữ).

Đề nghị Truy thu số tiền các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã dùng vào việc đánh bạc sung quỹ Nhà nước. Truy thu của H 32.803.000đ, đã nộp 5.310.000đ, còn 27.493.000đ; truy thu của Đ 1.481.000đ; truy thu của B 4.255.000đ; truy thu của Q 1.550.000đ; truy thu của Th 450.000đ; truy thu của T 675.000đ; truy thu của S 750.000đ.

Các bị cáo nói lời sau cùng, do nhận thức pháp luật hạn chế đã vi phạm pháp luật nên rất ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H, Đường Văn Đ, Nguyễn Duy B đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tình tiết khách quan đã được cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Như vậy, Hội đồng xét xử một lần nữa có đủ cơ sở kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Ngày 16/9/2019, Nguyễn Văn H, là công nhân của Công ty TOYOTA Việt Nam tại pH T, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc, đã nhận ghi lô, đề của 06 đối tượng là Đường Văn Đ, Nguyễn Duy B, Nguyễn Xuân Q, Ngô Xuân Th, Hoàng Văn T và Nguyễn Ngọc S, trong đó có lần đánh với Đường Văn Đ và Nguyễn Duy B đủ định lượng truy tố về hành vi đánh bạc.

[3] Khoảng 8h06' ngày 16/9/2019 B dùng điện thoại di động (Số thuê bao 0904.636.684) nhắn tin vào điện thoại di động của H (Số thuê bao 0944.477.048) đề đánh lô, đề với H gồm: Đánh 03 số lô gồm 01, 18, 81 mỗi số 50 điểm, tổng là 150 điểm x 21.700đ = 3.255.000đ; đánh 02 số đề gồm 01, 10 mỗi số 500.000đ, tổng là 1.000.000đ, tổng số tiền B mua số lô, số đề với H là 4.255.000đ. So sánh

với kết quả xổ số kiến thiết Miền bắc mở thưởng cùng ngày thì B trúng 01 số lô 01 = 50 điểm x 80.000đ = 4.000.000đ (Bốn triệu đồng chẵn). Như vậy, tổng số tiền B và H dùng tiền vào việc đánh bạc là 8.255.000đ.

[4] Khoảng 17h49' ngày 16/9/2019, Đ dùng điện thoại di động (Số thuê bao 0948.186.866) nhắn tin vào điện thoại di động của H (Số thuê bao của H số 0392.433.988) để đánh lô, đề với H gồm: Đánh 08 số lô gồm: lô 25 = 160 điểm; lô 92 = 50 điểm; lô 4 số (14, 41, 49, 94) mỗi số 65 điểm; lô 2 số (59, 95) mỗi số 25 điểm, tổng tiền đánh số lô là 520 điểm x 21.700đ = 11.284.000đ. Đánh 14 số đề gồm: đề 08, 80 mỗi số 200.000đ; đánh đề 08 số (69, 96, 26, 62, 29, 92, 59, 95) mỗi số 30.000đ; đánh đề 04 số (69, 96, 29, 92) mỗi số 50.000đ. Theo như thỏa thuận thì tính mỗi điểm lô 24.000đ, Đ phải trả cho H là 21.700đ; cứ 100.000đ tiền đề Đ phải trả cho H là 83.000đ. Như vậy, tổng số tiền Đ mua số lô, số đề với H là 11.981.000đ (Trong đó tiền lô là 11.284.000đ; tiền đề là 697.000đ). So sánh với kết quả xổ số kiến thiết Miền bắc mở thưởng cùng ngày thì Đ không trúng số lô, tổng số tiền Đ dùng vào việc đánh bạc với H là 11.981.000đ.

[5] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo, Nguyễn Văn H, Đường Văn Đ, Nguyễn Duy B có số tiền dùng vào việc đánh bạc lớn hơn 5.000.000đ nên hành vi của các bị cáo, phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy Đ: *“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền... trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

[6] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền thông qua kết quả xổ số, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương và quản lý của Nhà nước về kết quả mở thưởng xổ số. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn H là đầu vụ, nhận đánh bạc sát phạt với các đối tượng dựa trên kết quả xổ số, bị cáo Đường Văn Đ, Nguyễn Duy B là đối tượng tham gia tích cực. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Duy B là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo có việc làm và có nơi cư trú ổn định. Đối với bị cáo Đường Văn Đ là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án, ngày 26/11/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Y xử phạt 07 năm 09 tháng tù về tội Cướp tài sản; ngày 12/01/2012 bị Công an thành phố Y xử phạt hành chính 750.000đ về hành vi vi phạm an ninh trật tự. Vì vậy cần phải xử lý

nghiêm khắc đối với bị cáo, tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và ngày 20/12/2019 bị cáo được Ủy ban nhân dân pH T, thành phố Y tặng Giấy khen vì đã có thành tích trong công tác tố giác tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Phạt Nguyễn Văn H, Đường Văn Đ mỗi bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

[8] Đối với Nguyễn Xuân Q, Ngô Xuân Th, Hoàng Văn T và Nguyễn Ngọc S, có số tiền dùng vào việc đánh bạc của mỗi người đều chưa đến 5.000.000đ; nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự, do đó hành vi của Q, Th, T, S đều chưa cấu thành tội Đánh bạc. Ngày 15/11/2019, Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Q Đ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt số tiền là 350.000đ là phù hợp quy định của pháp luật.

[9] Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 5.310.000đ là tiền của bị cáo Đ sử dụng đánh bạc ăn tiền với bị cáo H (Do bị cáo H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra).

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 08 điện thoại di động các loại gồm 02 chiếc của Nguyễn Văn H, 01 chiếc của Nguyễn Duy B, 01 chiếc của Đường Văn Đ, 01 chiếc của Nguyễn Văn Q, 01 chiếc của Hoàng Văn T, 01 chiếc của Ngô Xuân Th và 01 chiếc của Nguyễn Ngọc S (Có đặc điểm của các điện thoại này như biên bản thu giữ).

Truy thu số tiền các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã dùng vào việc đánh bạc sung quỹ Nhà nước. Truy thu của H 32.803.000đ (Gồm: 4.000.000đ B trúng số lô; 10.500.000đ là số tiền Đ đánh số lô, số đề đã trả cho H; 4.000.000đ T trúng số lô xiên và 14.303.000đ là số tiền H thừa nhận đánh số đề với Nguyễn Văn M và Nguyễn Đức T3), bị cáo H đã nộp 5.310.000đ, còn phải nộp 27.493.000đ; truy thu của Đ 1.481.000đ; truy thu của B 4.255.000đ; truy thu của Q 1.550.000đ; truy thu của Th 450.000đ; truy thu của T 675.000đ; truy thu của S 750.000đ.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Văn H, Đường Văn Đ, Nguyễn Duy B mỗi người phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Văn H, Đường Văn Đ, Nguyễn Duy B phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: Nguyễn Văn H 01 năm tù, cho hưởng án treo, thử thách 02 năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân pH T thành phố Y giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69

của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: Đường Văn Đ 08 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/9/2019 đến ngày 23/9/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: Nguyễn Duy B 40.000.000đ.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 phạt bị cáo Nguyễn Văn H, Đường Văn Đ mỗi bị cáo 10.000.000đ.

Áp dụng Điều 47; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 5.310.000đ (Năm triệu ba trăm mười nghìn đồng) là tiền của bị cáo Đ sử dụng đánh bạc ăn tiền với bị cáo H (Do bị cáo H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra).

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 08 điện thoại di động các loại gồm 02 chiếc của Nguyễn Văn H, 01 chiếc của Nguyễn Duy B, 01 chiếc của Đường Văn Đ, 01 chiếc của Nguyễn Văn Q, 01 chiếc của Hoàng Văn T, 01 chiếc của Ngô Xuân Th và 01 chiếc của Nguyễn Ngọc S.

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/12/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc).

Truy thu số tiền các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã dùng vào việc đánh bạc sung quỹ Nhà nước. Truy thu của H 32.803.000đ (Gồm: 4.000.000đ B trúng số lô; 10.500.000đ là số tiền Đ đánh số lô, số đề đã trả cho H; 4.000.000đ T trúng số lô xiên và 14.303.000đ là số tiền H thừa nhận đánh số đề với Nguyễn Văn M và Nguyễn Đức T3), bị cáo H đã nộp 5.310.000đ, còn phải nộp 27.493.000đ; truy thu của Đ 1.481.000đ; truy thu của B 4.255.000đ; truy thu của Q 1.550.000đ; truy thu của Th 450.000đ; truy thu của T 675.000đ; truy thu của S 750.000đ.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Văn H, Đường Văn Đ, Nguyễn Duy B mỗi người phải chịu 200.000đ.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Đường Văn Đ, Nguyễn Duy B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND pH T, TP. Y;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS + HS.

Đỗ Anh Cường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Mai

Đỗ Thị Kim Thúy

Đỗ Anh Cường

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND pH T, TP. Y;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS + HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Anh Cường

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Anh Cường

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Xuân Mai Đỗ Thị Kim Thúy

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu HS + HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Anh Cường